

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU THÍCH

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 22/12/2025->09/01/2026

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a, Phát triển vận động			
1	- Thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc	- Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: Đứng cúi về phía trước. - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, bụng, chân - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: Đứng cúi về phía trước. - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên - Trò chơi: Con thỏ; Con muỗi; Con vỏi, con voi.
5	-Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng - Bò chui qua cổng - Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).	* Hoạt động học - Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng + TCVD: Cáo ơi mấy giờ rồi - Bò chui qua cổng + TCVD: Cáo và thỏ - Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm). + TCVD: Mèo và chim sẻ * Hoạt động chơi - TCM: Đi như gấu, bò như chuột; Chú gà đáng yêu.
7	-Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động trong chủ đề động vật	- Đan (nan tre, nan giấy...) - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. - Tô vẽ nguệch ngoạc.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: xây chuồng, trại, ao cá... Xếp hàng rào, sở thú, trang trại chăn nuôi...

			- Hoạt động ngoài trời: Tô vẽ nguệch ngoạc các con vật,... - Dạy trẻ kỹ năng đan (nan tre, nan giấy,...)
--	--	--	--

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm từ động vật quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	* Hoạt động ăn - Trò chuyện, xem tranh ảnh, nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)
9	- Trẻ kể được tên một số món ăn được chế biến từ thịt động vật: Thịt lợn, bò, gà, vịt, cá, tôm, cua...	Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)	- Trò chuyện, xem tranh ảnh, nhận biết, kể tên một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều thịt loại thức ăn khác nhau.	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Dạy trẻ kỹ năng nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc: (gà, vịt, ngan, trâu, bò, lợn...).	* Hoạt động học - Tìm hiểu một số động vật nuôi trong gia đình. - Tìm hiểu một số động vật sống trong rừng
19	Trẻ có thể sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật gần gũi quen thuộc.	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi	-Tìm hiểu về động vật sống dưới nước-côn trùng. * Hoạt động chơi
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm		- Hoạt động ngoài trời: Quan sát con gà, con vịt, con mèo,... Làm

	hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.		một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản.
21	Trẻ biết thu thập thông tin về các con vật bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về con vật.		- Hoạt động góc: Góc tạo hình: Vẽ các con vật trẻ thích, Xếp hình các con vật bằng hạt gạo, Vẽ, xé dán, nặn... các con vật.
22	Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật	Phân loại con vật theo một dấu hiệu	- Trò chơi mới: Cắp cua
23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng	
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Ích lợi của nước với đời sống con vật,	
25	-Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... trong chủ đề động vật	Một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
26	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 4.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 đếm theo khả năng	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Tìm nhanh. - Góc học tập: Đếm, nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 4, đếm theo khả năng; Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 4; Xem các con vật và đếm; Chọn các con vật
27	Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.		

28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	bé thích và đếm...
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách nhóm có số lượng 4 thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số lượng 4.
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
41	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - Thơ: Đàn gà con; Ong và bướm. - Truyện: Chú dê đen (ST). * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: Góc phân vai; Cửa hàng bán thức ăn cho vật nuôi, bác sỹ thú ý,... - Đọc đồng dao: Con gà cục tác lá chanh..., chuồn chuồn bay thấp thì mưa.... - Đóng vai Truyện Chú dê đen.
42	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi chỉ về con vật hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc của các con vật	- Hiểu các từ chỉ con vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
43	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	
46	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề động vật	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về con vật phù hợp với độ tuổi.	
48	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề động vật.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
49	Trẻ kể lại truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn: Bác gấu đen và 2 chú thỏ	- Đọc thơ, đồng dao, tục ngữ.	
50	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện về các con vật	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	
52	Trẻ biết nói đủ nghe, không	- Nói và thể hiện cử	* Hoạt động chơi

	nói lí nhí	chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp khi nói về các con vật	- Góc thư viện: Xem sách, truyện, làm album về các con vật quen thuộc,...
53	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam	- Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook: Cú đá siêu phàm; Đi qua cầu khỉ; An toàn khi đi xe đạp; Chuyến du ngoạn trên chợ nổi
55	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện về động vật - Giữ gìn sách	- Phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Pha giải cứu kịch tính- Thoát hiểm an toàn xe hơi; Chạy trốn cơn mưa giông-GTAT mùa mưa; Cái bụi âm ỉ-An toàn khi đi trên đường cao tốc; Bãi biển đông đúc-Quy tắc khi đi chơi ở bên; Cuộc tranh tài gay cấn.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

58	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi trong chủ đề động vật	Khi tham gia vào các hoạt động trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô giáo và các bạn.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Bán hàng, Bác sĩ thú y, gia đình... - Góc tạo hình: Làm album về các con vật, vẽ, dán, xếp...các con vật
59	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Trẻ thực hiện được một công việc đơn giản (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	
61	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ.	
67	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ trong chủ đề động vật	Chơi hoà thuận với bạn.	
68	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên, con vật.	Bảo vệ chăm sóc con vật.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

70	Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc (vui, buồn, thích thú...) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học - Dạy hát “Đàn gà con”; VDMH “Chú voi con ở Bản đôn”. - Nghe hát: Chú mèo con; Cò lả - TCAN: Ai đoán giỏi, Hát theo hình vẽ * Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề,... - Hát dân ca “Gà gáy le te”
71	Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
72	Trẻ thích chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề động vật	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc dân tộc của địa phương). trong chủ đề động vật	
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề động vật	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát trong chủ đề động vật	
74	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). trong chủ đề động vật	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp trong chủ đề động vật	* Hoạt động học - Nặn con gà (EDP) * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Vẽ, cắt dán, xếp hình tô màunặn một số con vật. - Chơi ngoài trời: xếp hình các con vật bằng hạt gạo, nút chai,... vẽ, nặn, cắt, xé, dán các con vật,...
75	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	
76	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	
77	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
78	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		

79	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
81	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong đề,...

Phó hiệu trưởng
(ký duyệt)

Ngày 15 tháng 12 năm 2025
Giáo viên

Phạm Tuyết Thanh

Nguyễn Thanh Thương Bạc Thị Mến

